

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6694/UBND-NNTNMT

Đắk Nông, ngày 06 tháng 11 năm 2023

V/v tăng cường công tác quản lý,  
bảo vệ và phát triển rừng trên địa  
bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Các đơn vị chủ rừng.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 588/BC-SNN ngày 31/10/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023 (*Gửi kèm*); nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 9/3/2018 và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017 của Tỉnh ủy.

2. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng để thực hiện phát triển rừng.

3. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các đơn vị chủ rừng bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển rừng được giao tại các chương trình, kế hoạch, đề án: Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025" của Thủ tướng Chính phủ... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo hiệu quả và tiến độ quy định.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí đầy đủ và kịp thời vốn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và kế hoạch phát triển rừng hàng năm.

5. Giao Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về gương tốt, việc tốt trong phát triển kinh tế rừng.

Yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị chủ rừng (giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Thi).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

Số: 588 /BC-SNN

Đắk Nông, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai thực hiện công tác**  
**phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 5333/UBND-NNTNMT ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh, về việc tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai, thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 1328/TB-VPUBND ngày 19/10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh, về kết luận cuộc họp đánh giá kết quả triển khai, thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023. Căn cứ kết quả triển khai thực hiện của các địa phương, đơn vị chủ rừng, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả triển khai công tác phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023, như sau:

**A. Đặc điểm tình hình**

**I. Tiềm năng, thực trạng**

Theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, diện tích rừng và đất rừng trên địa bàn tỉnh, như sau:

- Diện tích có rừng 250.758,71 ha (*rừng tự nhiên 196.020,19 ha, rừng trồng 54.738,52 ha*). Diện tích trong quy hoạch ba loại rừng 212.544,63 ha (*đất rừng đặc dụng 36.669,37 ha; đất rừng phòng hộ 46.150,62 ha; đất rừng sản xuất 129.724,64 ha*); Diện tích ngoài quy hoạch ba loại rừng 38.214,08 ha.

- Diện tích chưa có rừng quy hoạch phát triển lâm nghiệp 80.568,42 ha (*đất rừng đặc dụng 4.183,2 ha, đất rừng phòng hộ 17.625,35 ha; đất rừng sản xuất 58.172,33 ha*).

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,52%.

Qua rà soát, quỹ đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn tỉnh lớn, tuy nhiên phần lớn diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp có thể triển khai trồng rừng (*không tranh chấp, lấn chiếm...*) đã trồng rừng; diện tích còn lại bị người dân lấn, chiếm, sử dụng để trồng các loại cây nông, công nghiệp. Do đó, để phát triển rừng trên diện tích bị người dân lấn chiếm, cần phải có giải pháp phù hợp, hài hòa đảm bảo các quy định hiện hành và tình hình thực tế.

**II. Công tác chỉ đạo điều hành**

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm

nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ (*Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021*); Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 (*Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019*); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cấp có thẩm quyền trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và các địa phương triển khai thực hiện.

### **1. Các văn bản tham mưu trước năm 2021 còn hiệu lực**

- Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, quy định một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh, ban hành quy định thực hiện Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh.

- Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 2/7/2019 của UBND tỉnh, về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 (*Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019*).

### **2. Các văn bản tham mưu ban hành giai đoạn 2021-2023**

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 về quản lý, bảo vệ khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030<sup>1</sup>;

- Chương trình số 42/CT-TU ngày 30/3/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện Nghị quyết về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025;

- Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030<sup>2</sup>;

- Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh, về việc triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **3. Đánh giá**

<sup>1</sup> Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021; Đề án triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 44/KH-SNN ngày 13/7/2022, Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>2</sup> Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh, Quyết định về việc phê duyệt Đề án Phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

### 3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai phát triển rừng

- Trong thời gian vừa qua công tác phát triển rừng luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát, cụ thể thông qua các Nghị quyết, Đề án, Chương trình, Kế hoạch,...

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương trong công tác phát triển rừng; đồng thời chủ động phối hợp, hỗ trợ các địa phương, đơn vị rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển rừng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai, nhằm hoàn thành chỉ tiêu được giao.

### 3.2. Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh

Công tác phát triển rừng giai đoạn 2021-2023, các địa phương, đơn vị chủ rừng đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện; một số địa phương hoàn thành tốt công tác phát triển rừng (*huyện Krông Nông, Tuy Đức, Đắk Glong*); hàng năm, diện tích phát triển rừng chung trên địa tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch được giao.

*(Phụ biểu 01: Biểu so sánh kết quả phát triển rừng với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giai đoạn năm 2021-2023)*

## B. Kết quả triển khai công tác phát triển rừng giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh

### 1. Công tác tham mưu của Sở Nông nghiệp và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động ban hành các văn bản gửi UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố, các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; Công ty lâm nghiệp; Doanh nghiệp thực hiện dự án trồng rừng và đơn vị lực lượng vũ trang rà soát, xác định quỹ đất, đăng ký kế hoạch trồng rừng<sup>3</sup>. Trên cơ sở kết quả rà soát quỹ đất và đăng ký khối lượng trồng rừng của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch phát triển rừng hàng năm cho các đơn vị<sup>4</sup>. Căn cứ chỉ tiêu phát triển rừng tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021, các Đề án, Chương trình nêu trên. Hàng năm, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội<sup>5</sup>, giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển rừng:

<sup>3</sup> Công văn số 2100/SNN-KL ngày 09/12/2020; Công văn số 22/SNN-KL ngày 25/01/2021; Công văn số 236/SNN-KL ngày 02/02/2021; Công văn số 299/SNN-KL ngày 23/02/2021; Công văn số 544/SNN-KL ngày 23/3/2021, năm 2021; Công văn số 2117/SNN-KL ngày 21/9/2021; Công văn số 134/SNN-KL ngày 19/01/2022; Công văn số 272/SNN-KL ngày 15/02/2022; Công văn số 2053/SNN-KL ngày 23/8/2022, Công văn số 2678/SNN-KL ngày 27/10/2023

<sup>4</sup> Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 08/2/2021, Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 23/4/2021, Quyết định số: 423/QĐ-UBND ngày 23/02/2022; Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 04/5/2022, Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 12/4/2023.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 1680/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày

- HĐND tỉnh:

+ Năm 2021: 1.000 ha;

+ Năm 2022: 1.659,5 ha;

+ Năm 2023: 2.000 ha.

- UBND tỉnh:

+ Năm 2021: 1.748,1 ha (trồng rừng tập trung 546,41 ha; trồng cây phân tán 10 ha; nông lâm kết hợp 20 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 1.171,69 ha);

+ Năm 2022: 2.622,13 ha (trồng rừng tập trung 870,44 ha; trồng cây phân tán 159,59 ha; nông lâm kết hợp 755,82 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 836,28 ha);

+ Năm 2023: 3.179,04 ha (trồng rừng tập trung 460,92 ha; trồng cây phân tán 162,6 ha; nông lâm kết hợp 1.728,55 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 827,07 ha).

## 2. Công tác đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai phát triển rừng

Để các địa phương, đơn vị chủ rừng triển khai kế hoạch phát triển rừng đảm bảo chỉ tiêu HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản đôn đốc, giám sát, hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập hồ sơ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển rừng kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn vướng mắc liên quan đến điều kiện thuận lợi để các đơn vị địa phương triển khai<sup>6</sup>.

Ngoài ra, để việc rà soát xây dựng kế hoạch phát triển rừng đảm bảo chỉ tiêu HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao; đồng thời, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị triển khai, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Tổ thúc đẩy phát triển rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng kế hoạch triển khai, làm việc với từng địa phương (*Quyết định số 770/QĐ-SNN ngày 08/12/2021, về việc thành lập Tổ công tác thúc đẩy phát triển rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 – 2025*). Tổ đã tiến hành lập kế hoạch số 18/KH-TCT ngày 10/3/2022, kiểm tra hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển rừng các năm 2022, 2023. Thông qua các đề án, phương án quản lý rừng bền vững, quỹ đất đã rà soát tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch phát triển rừng đảm bảo chỉ tiêu năm 2022, 2023. Quá trình các đơn vị triển khai, Tổ đã phối hợp, hỗ trợ các đơn vị triển khai, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

## 3. Kết quả phát triển rừng

\* Tổng diện tích phát triển rừng giai đoạn 2021-2023 là 8.365,49 ha, cụ thể:

14/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

<sup>6</sup> Công văn số 299/SNN-KL ngày 23/02/2021; Công văn số 1489/SNN-KL ngày 20/7/2021; Công văn số 1680/SNN-KL ngày 09/8/2021; Công văn số 459/SNN-KL ngày 10/3/2022; Công văn số 468/SNN-KL ngày 11/3/2022; Công văn số 784/SNN-KL ngày 19/4/2022; Công văn số 933/SNN-KL ngày 05/5/2022; Công văn số 1655/SNN-KL ngày 15/7/2022; Công văn số 346/SNN-KL ngày 17/2/2023; Công văn số 819/SNN-KL ngày 17/4/2023; Công văn số 1048/SNN-KL ngày 08/5/2023; Công văn số 1870/SNN-KL ngày 7/8/2023; Công văn số 2020/SNN-KL ngày 23/8/2023 .

- Trồng rừng (*trồng rừng tập trung, trồng nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán*): 5.697,55 ha;

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 2.667,94 ha.

\* Diện tích phát triển rừng theo từng năm:

+ Năm 2021: Tổng diện tích phát triển rừng 2.047,46 ha (*trong đó: Trồng rừng rừng thay thế 21,67 ha; trồng rừng tập trung 901,05 ha; nông lâm kết hợp 414,26 ha; cây phân tán 53,84 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 656,64 ha*), đạt 139% chỉ tiêu kế hoạch của HĐND tỉnh giao và đạt 241,29% so chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao.

Diện tích trồng rừng phân theo loài cây: Keo 617,23 ha; Sao đen 22,88 ha; Thông ba lá 14,64 ha; Thông caribe 2,10 ha; Lõi thọ 222 ha; Gáo vàng 2,92 ha; Tách 42,88 ha; Muồng đen 1,00 ha; Đàn hương 16,70 ha; Xoan 10,00 ha; Bạch đàn 2,00 ha; Mắc ca 202,35 ha; Điều 14,38 ha; Giổi xanh 5,40 ha; Các loài khác 154,73 ha.

+ Năm 2022: Tổng diện tích phát triển rừng 3.041,20 ha (*trong đó: Trồng rừng tập trung 998,52 ha; trồng rừng thay thế 13,92 ha; nông lâm kết hợp 751,53 ha và cây phân tán 275,60 ha, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 1.001,63 ha*), đạt 122,9% chỉ tiêu kế hoạch của HĐND tỉnh giao và đạt 116% chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao.

Diện tích trồng rừng phân theo loài cây: Keo 482,22 ha; Thông ba lá 174,88 ha; Mắc ca 675,85 ha; Điều 64,53 ha; Sao đen 48,31 ha; Cao su 45,90 ha; Gáo vàng 18,78 ha; Dầu rái 5,75 ha; Bằng lăng 2,24 ha; Sưa 1,83 ha; Giáng hương 7,19 ha; Trắc 0,35 ha; Cẩm lai 0,39 ha; Giổi 30,20 ha; Gió bầu 6,23 ha; Re 46,6 ha; Xoan ta 24,14 ha; Tách 73,40 ha; Lõi thọ 25,35 ha; hỗn giao Giổi và Mắc ca 86,33; Loài khác 217,01 ha.

+ Năm 2023: Tổng diện tích phát triển rừng là 3.276,83 ha (*trong đó: Trồng rừng tập trung 1.445,59 ha; trồng rừng thay thế 3,42 ha; nông lâm kết hợp 647,95 ha; cây phân tán 170,20 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 1.009,67 ha*), đạt 113,35% chỉ tiêu kế hoạch của HĐND tỉnh giao và đạt 103,07% chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao.

Diện tích trồng rừng phân theo loài cây: Keo lai 964,14 ha; Sao đen 47,77 ha; Điều 17,79 ha; Thông ba lá 47,41 ha; Dầu đỏ 0,61 ha; Gió bầu 22,42 ha; Sưa 4,38 ha; Gáo vàng 5,10 ha; Xà cừ 0,55 ha; Bằng lăng tím 0,38 ha; Giổi 16,61 ha; Mắc ca 583,83 ha; hỗn giao Mắc ca và Giổi 46,90 ha; hỗn giao Cao su và Điều 27,31 ha; Cao su 69,96 ha; hỗn giao Sưa và Đàn hương 12,20 ha; Giáng hương 8 ha; Lõi Thọ 50,62 ha; Tách 15,70 ha; hỗn giao Giổi và Mắc ca 4,85 ha; Loài khác 320,99 ha.

(Phụ biểu 02: Biểu kết quả phát triển rừng của các đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2023)

#### 4. Kinh phí thực hiện

- Đối với nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ trồng rừng theo Quyết định số 38/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 là 1.363,34 triệu đồng. Trong các năm 2022 và 2023 chưa được bố trí.

- Đối với nguồn vốn trồng rừng thay thế: Giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phân bổ vốn trồng rừng thay thế cho các đơn vị<sup>7</sup>, với tổng nguồn vốn phân bổ là 5.621,7 triệu đồng.

- Đối với ngân sách địa phương hỗ trợ theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư, do đó, căn cứ vào kết quả thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tổng hợp, tham mưu phân bổ vốn đầu tư trên cơ sở kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền; với tổng diện tích 4.432,32 ha (trong đó: Trồng rừng tập trung 1.672,83 ha; nông lâm kết hợp 2.438,83 ha; trồng cây phân tán 321,19 ha), tương đương với 6.105,75 triệu đồng. Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2023 vẫn chưa được phân bổ vốn (Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án, bố trí kinh phí thực hiện, tuy nhiên không được Hội đồng thẩm định 942 xem xét, thẩm định).

- Nguồn vốn khác: Vốn xã hội hóa; các tổ chức, cá nhân tự cân đối với diện tích 3.966,28 ha, tương đương với 253.842 triệu đồng.

## 5. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp của các ngành, từ cấp tỉnh đến cấp xã việc triển khai công tác phát triển rừng trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến, đã huy động được nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tham gia vào công tác phát triển rừng góp phần vào phủ xanh đất trống đồi núi trọc, cải tạo môi trường sinh thái, tạo thêm việc làm cho người dân; góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Các địa phương, đơn vị chủ rừng được giao kế hoạch phát triển rừng theo giai đoạn, hàng năm đăng ký trồng rừng nhưng chưa có các giải pháp để công tác phát triển rừng đạt kết quả cao (đa số các chủ rừng không đạt chỉ tiêu được giao);

+ Việc rà soát, xử lý diện tích đất đưa vào trồng rừng gặp nhiều khó khăn, hầu hết diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp có thể triển khai trồng rừng (không tranh chấp, lấn chiếm...) đã trồng rừng; diện tích còn lại người dân đang lấn, chiếm trồng cây nông nghiệp; việc cưỡng chế, giải tỏa gặp nhiều khó khăn, dễ gây điểm nóng;

<sup>7</sup> Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 17/5/2021; Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 06/8/2021, Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/6/2022; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 02/8/2023.



+ Điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp với nhiều loài cây nông nghiệp có giá trị kinh tế cao trong khi trồng rừng có chu kỳ dài, lợi nhuận thấp, rủi ro cao nên người dân không tích cực tham gia trồng rừng;

+ Trong công tác quản lý dân cư của chính quyền địa phương quản lý chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng các hộ dân lấn chiếm đất rừng, mở rộng diện tích để lấy đất canh tác nông nghiệp, làm nhà cửa trái phép trên đất lâm nghiệp tạo thành những điểm dân cư tự phát nhưng địa phương không thể xử lý triệt để;

+ Quỹ đất trống quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng để đưa vào trồng rừng thay thế tại các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng hiện nay hầu như đã bị lấn chiếm, khó xử lý thu hồi để trồng rừng;

+ Hiện nay diện tích đất quy hoạch phát triển rừng giao về các địa phương lớn (*đang bị người dân lấn chiếm*), tuy nhiên chưa triển khai giao đất, cho thuê đất thực hiện trồng rừng;

+ Nguồn vốn: Để triển khai Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức rà soát, xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Hội đồng thẩm định 942 (*được thành lập theo Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông*) tại Tờ trình số 15/TTr-SNN ngày 22/01/2021 (*lần 3*), kèm Báo cáo số 42/BC-SNN ngày 22/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Tuy nhiên, dự án không được xem xét, thẩm định theo đúng quy định và không được xem xét, bố trí vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh. Ngoài ra, nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025 ban đầu được xây dựng dự kiến sử dụng từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ; nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, không được Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét (*Đề xuất tại Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 24/1/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông*).

## **7. Nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới**

### **7.1. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nhằm quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 9/3/2018 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 13/6/2017 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 19/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Đề án phát triển rừng

bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện quy định của EUDR (*Quy định không gây mất rừng*) về chống phá rừng; cùng đồng hành xây dựng kế hoạch hành động của địa phương thích ứng với EUDR theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc triển khai Khung kế hoạch hành động thích ứng với quy định không gây mất rừng EU (*Công văn số 5179/BNN-HTQT ngày 01/8/2023*).

## **7.2. Giải pháp giải quyết đất lấn chiếm**

- Tổ chức rà soát, thống kê, xác định cụ thể số hộ dân, diện tích đất lấn chiếm. Tuyên truyền vận động người dân trả lại đất và tham gia trồng rừng, hưởng lợi đối với các sản phẩm thu được từ rừng trồng; Chấp hành pháp luật, không phá rừng, sang nhượng đất lâm nghiệp trái pháp luật. Trong thời gian tới tập trung triển khai tại một số đơn vị chủ rừng như Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đắc N'tau...

- Lập kế hoạch và tổ chức cưỡng chế, giải tỏa toàn bộ diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp mà các đối tượng lấn chiếm đất trái pháp luật không chấp thuận trả lại đất để trồng lại rừng.

- Các cơ quan chức năng tập trung điều tra, xử lý các đối tượng có hành vi phá hoại rừng trồng, đồng thời công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tới các thôn, bon để tạo tính răn đe, giáo dục đối với các đối tượng lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan có các giải pháp cụ thể để khắc phục hậu quả các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật, thu hồi trồng lại rừng, đảm bảo chất lượng rừng trồng.

- UBND cấp huyện thực hiện giao, cho thuê đất lâm nghiệp (*hiện do địa phương quản lý*) cho người dân thực hiện phát triển rừng.

- Tăng cường pháp chế (*xử lý hành chính, hình sự*) trong lĩnh vực lâm nghiệp, đất đai, quy hoạch, dân cư; đặc biệt các đối tượng sinh sống canh tác trong rừng vi phạm các quy định của pháp luật.

- Đối với diện tích đất chưa có rừng được quy hoạch cho lâm nghiệp bao gồm các diện tích thuộc các công ty lâm nghiệp quốc doanh và các doanh nghiệp thuê đất đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp phải có giải pháp phù hợp (*khoán, giải tỏa, thu hồi...*) để phục hồi lại rừng.

- Các cấp, ngành, chính quyền địa phương cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý dân cư, đặc biệt là dân cư sinh sống canh tác trái pháp luật trong rừng, gần rừng: Rà soát cụ thể các đối tượng dân lấn chiếm đất rừng để có giải pháp xử lý theo quy định, quy hoạch khu vực ổn định dân cư, cấp đất cho các hộ dân thực sự thiếu đất ở, đất sản xuất để ổn định cuộc sống, sản xuất nhằm hạn chế phá rừng, khai thác rừng và lấn chiếm đất rừng; Tập trung giải quyết diện tích đất rừng bị lấn

chiếm, khuyến khích người dân tham gia các mô hình nông lâm kết hợp để phát triển rừng cũng như tạo nguồn thu nhập ổn định đời sống người dân.

### **7.3. Giải pháp cơ chế, chính sách đầu tư phát triển rừng**

- Áp dụng linh hoạt, hiệu quả các chính sách hiện có của nhà nước đã ban hành (*Chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025,...*). Tiếp tục đề xuất, triển khai các chương trình, chính sách của Trung ương trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường huy động vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, trồng cây xanh thông qua các dự án tài trợ hoặc sáng kiến thành lập quỹ trồng cây xanh của các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tập đoàn kinh tế,...

- Kết hợp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật, như: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, công sở, làm đường giao thông có các hạng mục trồng cây xanh được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, các Chương trình phát triển kinh tế xã hội khác,...

- Xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định về một số chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Trong đó có chính sách hỗ trợ phát triển cây đa mục đích, các cơ chế chính sách thu hút đầu tư; chính sách hưởng lợi từ rừng để tạo thêm thu nhập, phát triển kinh tế rừng.

### **7.4. Giải pháp về chế biến, thị trường**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; lồng ghép các chương trình, dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp bao gồm: Đường lâm nghiệp, công trình phòng cháy chữa cháy rừng, xây dựng vườn ươm,... nhằm tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vào bảo vệ, phát triển rừng.

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ rừng trồng tại địa phương có vùng nguyên liệu tập trung nhằm nâng cao giá trị rừng trồng, nâng cao thu nhập cho người dân.

### **7.5. Giải pháp về vốn**

- Hàng năm kịp thời rà soát, xây dựng kế hoạch đề xuất trung ương bố trí kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Triển khai có hiệu quả công tác trồng rừng thay thế, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương xem xét cho phép sử dụng nguồn vốn trồng rừng thay thế từ Quỹ Bảo

vệ và Phát triển rừng để trồng trên đất rừng sản xuất, đồng thời hướng dẫn cụ thể cơ chế hưởng lợi khi tham gia trồng rừng thay thế.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

### **7.6. Giải pháp về giống**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất, đảm bảo chất lượng nguồn giống theo quy định.

- Các địa phương, đơn vị chủ rừng chủ động lựa chọn các loài cây phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, vừa mang lại hiệu quả kinh tế và môi trường, ưu tiên trồng các loại cây gỗ lớn, lâu năm.

### **C. Đề xuất, kiến nghị**

#### **1. Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo**

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng để thực hiện phát triển rừng.

- Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 9/3/2018 của Tỉnh Ủy và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017 của Tỉnh ủy.

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các đơn vị chủ rừng bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển rừng được giao tại các chương trình, kế hoạch, đề án: Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo hiệu quả và tiến độ quy định.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí đầy đủ và kịp thời vốn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và kế hoạch phát triển rừng hằng năm.

## 2. Đề nghị UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán sang nhượng đất trái pháp luật; xử lý nghiêm cán bộ quản lý để mất rừng, điều tra, làm rõ các cán bộ tiếp tay, bảo kê (nếu có) cho các đối tượng phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Kiên quyết thu hồi diện tích rừng, đất rừng bị phá, lấn chiếm để phục hồi rừng.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình trong công tác bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của địa phương, đặc biệt là UBND cấp xã trong công tác phát triển rừng.

- Tổ chức tuyên truyền chủ trương, kế hoạch trồng rừng, quy định về mức chi trả hỗ trợ, giải pháp triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, phường, thị trấn, thôn, bon để có sự thống nhất cao trong công tác phối hợp thực hiện.

- Rà soát, thống kê, xác định cụ thể số hộ dân, diện tích đất lấn chiếm. Tuyên truyền vận động người dân trả lại đất, tham gia trồng rừng và đồng hưởng lợi đối với các sản phẩm thu được từ rừng trồng; kiên quyết thu hồi lại đất trong trường hợp các hộ lấn chiếm không chấp thuận trả lại đất để trồng lại rừng.

- Đối với xây dựng kế hoạch phát triển rừng năm 2024 và các năm tiếp theo: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát kịp thời diện tích đất trống quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; đất trồng nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán xây dựng kế hoạch cụ thể, kịp thời, sát thực tế gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, tham mưu ban hành kế hoạch chung của tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện (**kế hoạch phát triển rừng năm 2024 gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 10/12/2023**).

- Đối với xây dựng kế hoạch giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng cho thuê rừng hàng năm: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đo đạc, xây dựng hồ sơ, kế hoạch giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng cho thuê rừng gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở triển khai đảm bảo thời gian quy định.

## 3. Đề nghị các đơn vị chủ rừng

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, triển khai những giải pháp đồng bộ, để ngăn chặn tình trạng phá rừng và tập trung cho công tác phát rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán theo Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh.

- Rà soát thống kê diện tích đất lấn chiếm, báo cáo đề xuất chính quyền địa phương có phương án giải quyết dứt điểm để đưa vào trồng rừng, trong đó ưu tiên giải pháp thu hút người dân tham gia trồng rừng nhằm chia sẻ lợi ích và nâng cao vai trò trách nhiệm của các hộ dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, phương án sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với công tác phát triển rừng hàng năm:

+ Kế hoạch phát triển rừng của đơn vị xây dựng sát với thực tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao;

+ Trồng rừng: Tuân thủ chặt chẽ quy định theo hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, trong đó lưu ý về đối tượng đất đưa vào trồng rừng, loài cây trồng phải có xuất xứ rõ ràng và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định; sau khi trồng rừng phải chăm sóc quản lý tốt diện tích rừng trồng; lập hồ sơ nghiệm thu, theo dõi, hoàn công theo quy định;

+ Đối với những diện tích tổ chức thực hiện trồng rừng có sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước: Trường hợp rừng trồng không đảm bảo các tiêu chí thành rừng theo quy định (*không phải nguyên nhân bất khả kháng*) thì các đơn vị phải tự bỏ kinh phí trồng lại rừng hoặc hoàn trả phần kinh phí Nhà nước đã đầu tư. Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán diện tích rừng trồng đã hết thời gian kiến thiết cơ bản theo đúng quy định.

#### 4. Đề nghị Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Nông

Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về gương tốt, việc tốt trong phát triển kinh tế rừng.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả triển khai, thực hiện công tác phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện, TP Gia Nghĩa;
- Ban GD Sở;
- Các đơn vị chủ rừng (*Kèm danh sách*);
- Lưu: VT, CCKL<sub>(SDR-VI)</sub>.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quang Dẫn

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN**

<b>STT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>
<b>I</b>	<b>UBND</b>
1	UBND TP Gia Nghĩa
2	UBND huyện Cư Jut
3	UBND huyện Đắk Mil
4	UBND huyện Đắk Song
5	UBND huyện Krông Nô
6	UBND huyện Đắk R'Lấp
7	UBND huyện Tuy Đức
8	UBND huyện Đắk Glong
<b>II</b>	<b>BQL RĐĐ</b>
9	VQG Tà Đùng
10	Khu BTTN Nam Nung
<b>III</b>	<b>BQL RPH</b>
11	BQL RPH Đắk Măng
12	BQL RPH Gia Nghĩa
13	BQLRPH Nam Cát Tiên
14	BQLRPH Thác Mơ
15	BQLRPH VD Biên giới
<b>IV</b>	<b>Các đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang</b>
16	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
17	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
18	Bộ chỉ huy Quân sự huyện Tuy Đức
19	Công ty TNHH MTV Cà phê 15
20	Trại giam Đắk P'lao
21	Trung đoàn 720
22	Trung đoàn 726
<b>IV</b>	<b>Các Công ty Lâm nghiệp Nhà nước</b>
23	CT TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên
24	CT TNHH MTV LN Đắk Wil
25	CT TNHH MTV ĐT PT Đại Thành
26	CT TNHH MTV LN Đức Hòa
27	CT TNHH MTV LN Quảng Sơn
28	CT TNHH MTV Đắk N'Tao
29	CT TNHH MTV Nam Nung
<b>V</b>	<b>Các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh</b>
30	Công ty TNHH Hào Quang
31	Công ty CP Nông lâm nghiệp Trường Thành
32	Công ty CP Tập đoàn Tân Mai
33	Công ty CP Đông Bắc

34	Công ty TNHH Ngọc Thạch
35	Công ty TNHH Công Long
36	Doanh nghiệp tư nhân Thái Lan
37	Công ty TNHH Đầu tư Long Sơn
38	Công ty TNHH Phi Long (Công ty TNHH MTV Phan Nguyễn)
39	Công ty TNHH Việt Can
40	Công ty TNHH TMDL Phúc Lâm Thành
41	Công ty CP địa ốc Ngọc Biên
42	Công ty TNHH Minh Phúc
43	Công ty TNHH Hoàng Thiên
44	Công ty TNHH Thiện Hưng
45	Công ty TNHH một thành viên SX TM DV Bảo Châu
46	Doanh nghiệp tư nhân Huy Du
47	Công ty CP địa ốc Khang Nam
48	Công ty CP Mắc ca Nữ Hoàng
49	Công ty TNHH Vĩnh An
50	Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông
51	Công ty TNHH Hùng Cá
52	Công ty CP Năm Nghĩa Đắk Nông
53	Công ty Cổ phần Basaltstone
54	Công ty TNHH Biển Xanh
55	Công ty TNHH Khải Vy
56	Công ty TNHH Thịnh An Khương
57	Công ty CP Thiên Sơn
58	Công ty TNHH Duy Hoà
59	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ MDF BISON
60	Doanh nghiệp tư nhân Cây cảnh Đức Minh
61	Công ty CP Sản xuất chế biến Dược liệu sạch Đắk Nông
62	Công ty Khai thác khoáng sản Đắk Nông - Sài Gòn
63	Công ty TNHH Bảo Lâm
64	Công ty TNHH Nông nghiệp MJ Việt Nam